

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - H phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ny 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Sông.

Ông Đinh Văn Thân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ny 05/3/2024, tại phòng xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS, Ny 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS Ny 22/02/2024 đối với:

- Bị cáo **PHẠM VĂN H**; tên gọi khác: Không; sinh Ny: 02/4/1988 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKTT: Xóm 8, thôn Văn L, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1956; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1964; vợ: Lộc Thị Th, sinh năm: 1990, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ny 16/01/2017 bị Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ Ny 07/11/2023, đến Ny 13/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang cư trú tại xóm 8, thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị N, địa chỉ: Tổ 03, phường N thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị N: Ông Bùi Đình D, địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị L: Ông Hoàng Trung Đ (chồng), chị Hoàng Diệu H, anh Hoàng Hải N (các con đẻ của bị hại); cùng địa chỉ: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, chị H, anh N: Ông Hoàng Quốc L, địa chỉ: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Tr, địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút Ny 07/11/2023, bị cáo Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, loại xe tải tự đổ, biển kiểm soát 29C - 352.08 (là xe của ông Bùi Văn Tr) đi từ khu Công nghiệp B thuộc xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang đi xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang để chở quặng thuê. Đến 13 giờ 57 phút cùng Ny, khi đến ngã ba giao nhau giữa trục đường N, lên cầu Y II, thuộc tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, H bật đèn tín hiệu xin nhan rẽ phải để chuyển hướng lên cầu Y 2. Do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (vạch mũi tên chỉ đường, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, biển báo hiệu), không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đúng quy định nên xe ô tô do bị cáo H điều khiển đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 017.65 do bà Trần Thị N (Sinh năm: 1965; thường trú: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) điều khiển, chở theo người ngồi sau là bà Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1964; thường trú: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang) đang di chuyển phía trước. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L tử vong tại chỗ, bà Trần Thị N bị tổn thương cơ thể 28%. Xe ô tô bị trầy xước, tróc sơn tại vị trí mặt trước; xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 017.65 bị hư hỏng, thiệt hại của xe có giá là: 770.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, Ny 07/11/2023, một mình bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-352.08 (là xe của ông Bùi Văn Tr, thường trú: Tổ dân phố Quang Trung, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình) đi từ khu Công nghiệp Bình Vàng thuộc xã Đạo Đ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang theo quốc lộ II hướng đi lên thành phố H để đến xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang để chở quặng thuê. Đến 13 giờ 57 phút cùng Ny, bị cáo điều khiển xe ô tô đến ngã ba giao nhau giữa trục đường N lên cầu Yên Biên II, thuộc tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Bị cáo bật đèn tín hiệu xin nhan rẽ phải để chuyển hướng lên cầu Yên Biên 2, lúc này do bị cáo không chú ý quan sát nên khi chuyển hướng làm phần đầu của xe ô tô va chạm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 23B1-017.65 do bà N điều khiển, chở theo người ngồi sau là bà L đang di chuyển phía trước, bên phải làm cho xe mô tô đổ nghiêng xuống và kéo lê trên mặt đường. Khi xe ô tô tiếp tục di chuyển được khoảng 10 mét thì bị cáo mới phát hiện tiếng va chạm nên đã phanh xe dừng xe lại. Bị cáo kéo phanh tay, mở cửa xuống xe quan sát nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 23B1 -

017.65 bị kẹt dưới gầm ba đờ sóc bên phải xe nhưng không thấy có người, bị cáo tiếp tục kiểm tra dọc theo phía bên phải xe ô tô thì phát hiện tại khoảng trống giữa hai bánh xe (*cầu giữa và cầu sau*) bà L ở tư thế nằm úp, bất động, vùng đầu chảy nhiều máu, bị cáo kiểm tra thấy bà L đã tử vong. Lúc này, bị cáo thấy bà N đang ngồi gọi điện thoại, bị cáo đã nhờ người dân đưa đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc gây tai nạn của bị cáo.

* Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L tử vong tại chỗ, bà Trần Thị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang. Xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 017.65 bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngã ba giao nhau giữa trục đường N và trục đường Minh Khai. Trục đường N có kích thước chiều rộng là 15,40m, trục đường Minh Khai có kích thước chiều rộng là 8,55m.

Lấy mép đường là vạch sơn kẻ liền màu trắng bên phải hướng từ trục đường N đi trục đường Minh Khai làm chuẩn.

Trên mặt đường Minh Khai có: 03 (*Ba*) vết cày do tai nạn giao thông để lại; 01 (*Một*) xe ô tô tải BKS 29C-352.08; 01 (*Một*) tử thi là nữ giới; 01 (*Một*) xe mô tô BKS: 23B1-017.56.

- Vị trí số 01: Là các vết cày có đặc điểm như sau:

+ Vết cày số (01): có kích thước 10,70m x 0,01m có chiều hướng từ trục đường N đi trục đường Minh Khai. Đo từ đầu vết cày (01) đến mép đường là 1,78m; Đo cuối vết cày (01) đến mép đường là 2,10m; Đo từ cuối vết cày (01) đến đầu vết cày (02) là 1,53;

+ Vết cày số (02): Có kích thước 0,35m x 0,01m. Đo từ đầu vết cày (02) đến mép đường là 1,70m; đo cuối vết cày (02) đến mép đường là 1,67m; đo từ cuối vết cày (02) đến đầu vết cày (03) là 0,33m.

+ Vết cày số (03): Có kích thước là 8,80m x 0,46m x 0,03m. Đo từ đầu vết cày (03) đến mép đường 1,15m; Đo cuối vết cày (03) vào mép đường là 1,34m.

- Vị trí số 02: Là xe ô tô tải BKS 29C-352.08 hướng đi của xe từ trục đường N đi trục đường Minh Khai. Đo từ trục sau phải đến mép đường bên phải hướng trục đường N đi trục đường Minh Khai là 0,70m; Đo từ trục trước phải đến mép đường bên phải là 1,02m; Đo từ đầu vết cày số 03 đến trục sau phải là 2,80m.

- Vị trí số 03: Là tử thi (*nữ*): nằm úp mặt nghiêng má về phía bên phải, tử thi nằm giữa bánh lốp sau bên phải và bánh lốp giữa bên phải của xe ô tô tải.

Đo từ đầu tử thi đến mép đường bên phải hướng trục đường N đi trục đường Minh Khai là 0,80m; Đo từ chân trái tử thi đến mép đường bên phải là 1,85m; Đo từ đầu tử thi đến trục sau bên phải xe ô tô tải là 0,57m;

Tại vị trí đầu tử thi có vũng chất dính màu nâu đỏ (*nghi máu*) kích thước 0,60m x 0,80m..

- Vị trí số 04: Là xe mô tô BKS 23B1-017.56 nằm tại vị trí dưới gầm bên phải xe ô tô tải, đầu xe mô tô hướng sang trục đường Minh Khai. Đo từ tâm trục trước bên phải xe mô tô đến mép đường bên phải hướng trục đường N đi trục đường Minh

Khai là 1,60m; Đo từ tâm trục sau bên phải xe mô tô đến mép đường bên phải là 2,15m; Đo từ trục trước của xe mô tô đến trục trước phải xe tải là 1,10m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải BKS 29C-352.08: nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, loại xe tải tự đổ. Khám phần đầu xe: mặt ngoài phía trước chắn bùn bên phải có vết mài miết sạch bùn kích thước 23cm x 32cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm. Tại vị trí phía dưới thanh chống chênh phía trước bên phải có 02 vết trượt xước kim loại, vết 01 kích thước 0,3cm x 4 cm, vết 02 có kích thước 4cm x 0,8cm theo chiều hướng từ trước về sau.

- Khám nghiệm xe mô tô BKS 23B1-017.56: nhãn hiệu HONDA, loại DREAM II, màu sơn nâu, chiều dài 177cm, chiều rộng 71cm, chiều cao 123cm.

Khám nghiệm phần đầu xe:

+ Giỏ xe phía trước bị móp méo, biến dạng theo chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, có vết mài miết bong tróc phần nhựa, có chất bám dính màu trắng (dạng cát sỏi) kích thước 17cm x 20cm. Giá bắt giỏ xe B kim loại bị cong vênh kích thước 8cm x 12cm. Phần đầu chắn bùn phía trước có vết mài miết, bong tróc sơn kích thước 7cm x 1cm. Gương chiếu hậu phía trước bên phải bị bung bật khỏi vị trí ban đầu, khung bắt gương bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa tại vị trí tiếp giáp đèn tín hiệu phía trước bên phải có vết mài miết, bong tróc sơn; mặt nhựa ốp đèn tín hiệu có vết nứt kích thước 5cm x 10cm. Tay phanh phía trước bên phải bị xô lệch, phần đầu có vết mài xước kích thước 1cm x 1cm. Phần đầu tay nắm điều khiển phía trước bên phải có vết mài, rách bám dính đất cát kích thước 8cm x 3cm. Ốp nhựa tại vị trí tiếp giáp đèn chiếu sáng phía trước có vết mài miết, bong tróc sơn kích thước 3cm x 5cm. Ốp nhựa phía dưới đèn chiếu sáng bị bung bật các mẫu bắt, xô lệch khỏi vị trí ban đầu. Trục xe phía trước bị xô lệch theo hướng từ phải qua trái.

Khám nghiệm phần thân xe:

+ Phí dưới cánh yếm bên phải có bám dính chất màu nâu đỏ kích thước 19cm x 1cm, mép ngoài cánh yếm có vết mài xước kích thước 6cm x 2cm. Giá đỡ chân trước bên phải tại vị trí phần đầu có vết mài xước kích thước 3cm x 3cm, khung giá đỡ chân bị xô lệch. Thanh kim loại bảo vệ ốp ngoài buồng máy bên trái bị cong vênh, xô lệch. Mặt ngoài buồng máy bên trái có vết mài xước, bong tróc sơn kích thước 12cm x 8cm. Giá đỡ chân trước bên trái phần cao su bị xô lệch. Phần đầu giá đỡ chân phía sau bên phải có vết mài xước kích thước 3cm x 3,5cm. Mặt ngoài yên xe phía bên phải có vết mài miết kích thước 30cm x 9cm.

Khám nghiệm phần đuôi xe: Khung kim loại phía sau yên xe bị móp méo, biến dạng

*Kết luận giám định:

- Đối với tử thi Nguyễn Thị L: Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 34/KLGĐTT-TTPY, Ny 17/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L: Suy tuần hoàn cấp do vỡ tim, dập đứt phế quản gốc phổi phải, tràn máu khoang ngực hai bên, đa chấn thương.

- Đối với tỷ lệ phần trăm thương tật của bà Trần Thị N: Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 133/KLTTCT-TTPY Ny 25/12/2023 của

Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị N tại thời điểm giám định là 28%.

- Ny 08/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành trưng cầu giám định 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell, màu vàng – trắng có lưu video hình ảnh (*dài 03 phút 32 giây*) liên quan đến vụ tai nạn giao thông Ny 07/11/2023. Tại bản kết luận giám định số: 1466/KL-KTHS, Ny 13/11/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong File video gửi giám định. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Ny 30/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành Trưng cầu giám định: chất màu nâu đỏ thu tại lớp trước bên phải của xe ô tô BKS 29C-352.08 (*ký hiệu A1*); Chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí tử thi Nguyễn Thị L (*ký hiệu A2*) theo Quyết định trưng cầu giám định số: 118/QĐ-CQĐT. Tại Bản kết luận giám định số: 8888/KL-KTHS, Ny 21 tháng 12 năm 2023, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất màu nâu đỏ ký hiệu A1, A2 là máu người và là máu của Nguyễn Thị L.

- Ny 13/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành Trưng cầu giám định: 01 (một) xe ô tô tải BKS 29C-352.08. Tại kết luận giám định Ny 08 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang, kết luận: Tại thời điểm giám định giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô tải BKS: 29C-352.08 đã hết hiệu lực từ Ny 29/11/2023. Bánh xe, động cơ và các hệ thống có liên quan động cơ của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Tiến hành kiểm tra sự làm việc và hiệu quả phanh của toàn bộ phương tiện trên bệ thử phanh cho kết quả hiệu quả phanh chính và hiệu quả phanh đỗ đạt giá Tr cho phép. Tuy nhiên, nếu xét hiệu quả phanh trên từng trục phương tiện thì bị mất phanh chính trục 2 bên phải, mất phanh đỗ trục 2 bên phải. Các khiếm khuyết, hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Đèn pha bên phải, đèn phanh, đèn lùi không sáng, đèn phanh bên phải, đèn lùi bên phải vỡ, lắp thêm đèn chiều ngược 2 bên; Thiết bị bảo vệ thành bên phải gãy; thành thùng phía sau cao hơn so với hồ sơ; lắp thêm két nước, mất phanh chính trục 2 bên phải, mất phanh đỗ trục 2 bên phải; trục lái rơ ngang; Rootuyn đòn dọc dẫn động lái sau rơ; Rootuyn đòn ngang dẫn động lái bên trái rơ; Cao su gối nhíp trục 2 nứt vỡ.

* Kết luận định giá tài sản: Ny 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H thống nhất chi phí sửa chữa khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23B1 - 017.65, màu sơn: Nâu (*Xe đã qua sử dụng*) có giá tại thời điểm khảo sát là 770.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Theo kết quả thực nghiệm điều tra, thời điểm xảy ra va chạm, tại vị trí của H (*ghế lái*) quan sát qua gương cầu lồi trước đầu xe ô tô, H nhìn thấy chiếc xe mô tô đang di chuyển ở phía trước đầu xe ô tô H đang điều khiển.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do Phạm Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-352.08 không chấp hành quy tắc tham gia giao thông: Không chấp hành hệ thống vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường (*trước khi chuyển hướng rẽ vào trục đường*

Minh Khai, H không điều khiển xe ô tô chuyển sang làn đường được phép rẽ phải thuộc phần đường theo chiều đi của mình); không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện, đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông; Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01(Một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC; Loại xe Tải tự đổ; BKS: 29C-352.08 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000137 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp Ny 03/6/2014 (*Bản gốc*); 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số quản lý: DA 4691881 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp Ny 30/5/2023 (*Bản gốc*); 01(Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD23/0123943 do Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Vĩnh Phúc cấp Ny 15/7/2023 (*Bản gốc*);

- 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 23B1 - 017.65 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 23B1 - 017.65, đứng tên Bùi Đình Dũng do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp Ny 24/5/2011(*Bản gốc*); 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Trần Thị N do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp Ny 06/03/2003 (*Bản gốc*);

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C số 310155044377 đứng tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp Ny 21/10/2023 (*Bản gốc*).

Cáo trạng số 09/CT-VKS-TPHG Ny 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát và giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không đề nghị giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn H và những người tham gia tố tụng không có ý kiến đối đáp, tranh luận lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi gia đình các bị hại và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút Ny 07/11/2023, bị cáo Phạm Văn H một mình điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, loại xe tải tự đổ, biển kiểm soát 29C - 352.08 đi từ khu Công nghiệp B thuộc xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang đi xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang để chở quặng thuê. Đến 13 giờ 57 phút cùng Ny, khi đến ngã ba giao nhau giữa trục đường N lên cầu Yên Biên II, thuộc tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo H bật đèn tín hiệu xin nhan rẽ phải để chuyển hướng lên cầu Yên Biên II. Do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đúng quy định nên xe ô tô do bị cáo H điều khiển đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23B1 - 017.65 do bà Trần Thị N điều khiển, chở theo người ngồi sau là bà Nguyễn Thị L đang di chuyển phía trước. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L tử vong tại chỗ, bà Trần Thị N bị tổn thương cơ thể 28%. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 BLHS quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người...”

[3]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được việc khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả gây tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự Tr an trên địa bàn thành phố H, gây nên sự bất bình trong nhân dân. Vì thế, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và đại diện các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7]. Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện cho các bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục có cơ hội lao động, học tập cải tạo ngoài xã hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo, nên cần áp dụng Điều 65- BLHS cho bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình và bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại bà Trần Thị N tiền viện phí, thuốc men, sửa chữa xe mô tô với số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Đại diện theo pháp luật của các bị hại nhất trí với mức bồi thường của bị cáo và được các bên gia đình bị hại xác nhận bị hại đã thanh toán xong và không đề nghị giải quyết về phần bồi thường thiệt hại. Do vậy, HĐXX không giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

[9]. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với 01(*Một*) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC; Loại xe Tải tự đổ; BKS: 29C-352.08 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000137 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp Ny 03/6/2014 (*Bản gốc*); 01 (*Một*) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số

quản lý: DA 4691881 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang cấp Ny 30/5/2023 (*Bản gốc*); 01 (*Một*) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD23/0123943 do Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Vĩnh Phúc cấp Ny 15/7/2023 (*Bản gốc*). Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên có nguồn gốc thuộc sở hữu của ông Bùi Văn Tr, ông Tr có đơn xin nhận lại tài sản. Xét thấy, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ thêm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại xe ô tô trên và các giấy tờ liên quan cho ông Tr. Xét việc trả tài sản của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[10]. Đối với 01(*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 23B1 - 017.65 (*Xe đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 23B1-017.65, đứng tên Bùi Đình Dũng do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp Ny 24/5/2011 (*Bản gốc*); 01 (*Một*) giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Trần Thị N do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp Ny 06/03/2003 (*Bản gốc*). Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên có nguồn gốc thuộc sở hữu của ông Bùi Đình Dũng, ông Dũng có đơn xin nhận lại tài sản. Xét thấy, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ thêm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại xe mô tô trên và các giấy tờ liên quan cho ông Dũng. Xét việc trả tài sản của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[11]. Đối với: 01 (*Một*) giấy phép lái xe hạng C số 310155044377 đứng tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp Ny 21/10/2023 (*Bản gốc*). Hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đang thực hiện đề nghị xử lý vi phạm hành chính về hành vi điều khiển phương tiện xe ô tô từ 16 tấn trở lên đi vào đường đô thị trong thời gian cấm giờ (*Từ 11 giờ đến 14 giờ; Vị trí biển cấm tại đầu Cầu Mè đến vị trí xảy ra tai nạn giao thông khu vực cầu Yên Biên 2 khoảng 2,5km*); Điều khiển xe ô tô tải có kích thước thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe (*Tại bản kết luận giám định Ny 08/01/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới có nêu: Thành thùng phía sau cao hơn so với hồ sơ, lắp thêm kết nước*). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã chuyển hồ sơ đề nghị cùng giấy phép lái xe trên đến Đội Giao thông Công an thành phố H để xử lý theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[12]. Đối với hành vi điều khiển phương tiện xe ô tô từ 16 tấn trở lên đi vào đường đô thị trong thời gian cấm giờ (*Từ 11 giờ đến 14 giờ; Vị trí biển cấm tại đầu Cầu Mè đến vị trí xảy ra tai nạn giao thông khu vực cầu Yên Biên 2 khoảng 950m*) và hành vi “Điều khiển xe ô tô tải có kích thước thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe” (*Tại bản kết luận giám định Ny 08/01/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới có nêu: Thành thùng phía sau cao hơn so với hồ sơ, lắp thêm kết nước*) của Phạm Văn H, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến đội CSGT-TT, Công an thành phố H đề nghị xử phạt hành chính theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Đối với ông Bùi Văn Tr (*Là chủ chiếc xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, loại xe tải tự đổ BKS: 29C-352.08*): Ny 15/7/2023 ông Tr mua chiếc xe ô tô của Công

ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Nam Sơn, sau đó ông Tr đã giao xe cho Phạm Văn H lái thuê, tuy nhiên từ khi mua xe đến nay ông Tr đã có hành vi “*Không làm thủ tục đổi lại giấy đăng ký xe theo quy định*” và hành vi “*Đưa xe ô tô tải có kích thước thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe tham gia giao thông*” (Tại bản kết luận giám định Ny 08/01/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới có nêu: Thành thùng phía sau cao hơn so với hồ sơ, lắp thêm kết nước) của ông Bùi Văn Tr đã được Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến đội CSGT - TT, Công an thành phố H đề nghị xử phạt hành chính theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[14]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ Ny tuyên án sơ thẩm Ny 05/3/2024. Giao bị cáo H cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình và gia đình bị cáo nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- UBND xã H, H K, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HSHS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Sông

Đình Văn Thân

Lê Thị Thanh Bình